

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/DS-ST  
Ngày 22 – 4 – 2024  
“V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự  
vay tài sản.”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Minh Hằng và ông Phạm Đức Hoài

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án N dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2024/QĐ-ST –DS ngày 05/4/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp X, xã T Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp T, xã T Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Anh N có mặt tại phiên tòa; anh H vắng mặt lần 02 không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày yêu cầu như sau:**

Ngày 31/7/2022 thì ông Nguyễn Tấn H có đến gặp anh hỏi vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 6%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, hai

bên có làm biên nhận nợ làm chứng cứ, hai bên thỏa thuận đến ngày 31/10/2022 thì ông H sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho anh.

Từ ngày vay đến nay ông H không đóng tiền lãi và không trả nợ gốc, anh đã liên hệ gặp ông H nhiều lần nhưng ông H chỉ hứa hẹn, kéo dài thời gian trả nợ, cho đến nay vẫn chưa trả được tiền nợ cho anh.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn H trả cho anh số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), và lãi suất là 1,6%/tháng từ ngày 31/7/2022 đến khi xét xử sơ thẩm và đồng thời tiếp tục trả lãi chậm trả theo quy định pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

**Bị đơn ông Nguyễn Tấn H:** Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn H trả cho anh số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), và lãi suất là 1,6%/năm từ ngày 31/7/2022 đến khi xét xử sơ thẩm và đồng thời tiếp tục trả lãi chậm trả theo quy định pháp luật cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn anh H vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:** Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với đương sự tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt lần 02 không lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất 1,6%/năm từ ngày 31/7/2022 đến ngày 22/4/2024 là có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo Điều 463, Điều 466 và Điều 468 BLDS.

Căn cứ vào biên nhận ông Nguyễn Tấn H có ký tên (BL30). Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt niêm yết đầy đủ các thủ tục khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến phản đối gì về việc nguyên đơn yêu cầu trả nợ. Từ những chứng cứ trên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án N huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh N khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Anh N yêu cầu anh H trả số tiền vay còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả xong số tiền vay. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Anh N cung cấp được giấy biên nhận nợ đề ngày 31/7/2022 với nội dung có thể hiện việc anh H có hỏi vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) có chữ ký nhận nợ của anh H, thời hạn vay đến ngày 31/10/2022 phải trả gốc và lãi tuy nhiên đến hạn anh H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc anh N yêu cầu anh H trả số tiền còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N buộc anh Nguyễn Tấn H trả cho anh N số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Tại phiên Tòa anh N tự nguyện yêu cầu anh H trả số tiền lãi từ 31/7/2022 cho đến ngày xét xử là 22/4/2024 (20 tháng 22 ngày) với mức lãi suất là 1,6%/năm, mặc dù mức lãi suất mà anh N yêu cầu anh H trả thấp hơn so với quy định pháp luật nhưng do anh N tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh N về việc yêu cầu anh H trả số tiền lãi. Do đó tiền lãi được tính như sau:  $50.000.000đ \times 1,6\%/năm \times 20 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 1.382.221 \text{ đ}$  (làm tròn 1.382.000đ) (Một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Do đó tổng cộng số tiền gốc và lãi anh H phải trả cho anh N là: 51.382.000đ (Năm mươi một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N.

Buộc anh Nguyễn Tấn H trả cho anh anh Nguyễn Văn N số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 1.382.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng là 51.382.000đ (Năm mươi một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Về thời gian thanh toán: Khi nào bản án có hiệu lực pháp luật, thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện tại thời điểm thi hành án.

**2.** Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Nguyễn Tấn H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 51.382.000đ x 5% = 2.569.000đ (Hai triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.390.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009046 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**3.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Thị Gấm**